



Cái cháu xin gửi lời chào
anh chị -

Nguyễn Duy Hùng Giang

Nguyễn Duy Vũ

Nguyễn Duy Vỹ

Thành phố Cần Thơ

Ngày 04-8-1990-

Của Nguyễn Duy Tú
17/2 Quốc Lộ I
TX Duy Hoa - Phú Yên

Saigon, ngày 04-8-1990-
Kính thưa Bà -

Các cháu gồm 3 chị em:
- Nguyễn Duy Thuý Trang.
- Nguyễn Duy Thuý Vân.
- Nguyễn Duy Thuý Vy.

Sa bà đưa trẻ
mở cõi,

Cháu cháu là Nguyễn Văn Nghi Trung úy QLVNCH - Là tu nhân chiến tử. Cái tạo 5 năm 7 tháng tại nhà Lao Phụng. Cháu cháu đã hoàn chỉnh thủ tục xin xuất cảnh theo diện HO-210 và đã được cấp HỘ CHIẾU cho cả gia đình, để được định cư sang Hoa Kỳ.

Trong khi chờ đợi phỏng vấn - không may cháu cháu chết ngày 11-2-1990. Hậu quả của những năm tháng dài trong ngục tù, khi thả về đất bôn lai tu - Tiếp theo đó, thời gian vừa đúng 100 ngày, trên đường ra thăm mộ (chứng thư mẹ cháu là Nguyễn Thị Hằng đã bị tai nạn liên tiếp mà cái cháu chết tại chỗ ngày 20-5-1990).

Ngày 03-8-1990 - Cái cháu nhân dưới gray báo của Sở Ngoại vụ Thành phố HCM, để Sở văn - Những phải đoàn Hoa Kỳ tại Saigon cho biết trước mặt họ khi giải quyết được - Phải gửi đến xin ở Thái Lan. 100m, 100m cái cháu làm đơn gửi để xin giải quyết cho cái cháu. Hiện tại cái cháu sống với chị không nơi nương tựa, chị nhỏ và vào sự giúp đỡ từ nguyên của cái cháu hiện của ba cháu và bị bệnh của mẹ cháu.

Kính thưa Bà - cái cháu thì cho Bà với hợp báo lớn lao là Bà sẽ thấy cái cháu và lần này giúp cho cái cháu được định cư ở Hoa Kỳ. Sẽ được sống trong tự do, thực hiện được nguyên vọng lý tưởng của ba cháu lúc sinh thời. Vì hôm nay Bà và Má cái cháu không còn, tại sao, nhớ như mà Bà Má cháu đã gây dựng này cũng đã bán đi rồi việc đi đứng với mọi thủ tục nên không còn sự sống nào nữa cho cái con - Và chỉ có Bà má hết lòng giúp đỡ vì đó là lý tưởng mà Bà đã hằng tâm theo đuổi - Với lòng vì tha, và yêu thương của cháu xoa dịu những đau thương, mất mát, mà cha cái cháu sống 15 năm nhiều đau xót, cũng như Bà đã hằng lo cứu thoát cho bao nhiêu tù nhân chiến tử VN, trong đó có cái cháu hiện đang còn trong bốt và khổ sở và vất vả quanh một cuộc sống nhiều khải kham, cay nghiệt.

Hơn ai hết, cái cháu xin Bà như, lòng thương cái con, và hiện giúp một thông điệp của cái cháu những đứa con của những chiến tử cũng lý tưởng với Bà này để cháu xứng.

Thưa Bà - với những niềm tin tuyệt đối, những cảm nghĩ chân thành và lòng kính trọng thâm sâu - cái cháu thiết xin Bà - THƯỜNG giúp cái cháu và với phạm trù của Hội trợ hòa cứu tù nhân chiến tử Việt Nam - Cam thiệp vào xin chứng nhận Hoa Kỳ cứu xét và chấp thuận cho cái cháu được sang định cư tại Hoa Kỳ và được theo đuổi cái đời của của chính phủ Hoa Kỳ đã đang chờ đợi cái cháu.

Để có đủ đủ kiện cho sự can thiệp của Bà - cái cháu xin gửi toàn bộ hồ sơ mà cái cháu đã vất vả để đủ và gửi cho Bà tham khảo - Cái cháu xin Bà nhận lòng biết ơn chân thành nhất của cái cháu - Cái cháu rất mong nhận

Được thư của Bà - Vă, rất mừng được gần Bà hơn và nhất
là hỏi thăm mà Bà đã cho các con nhớ! - Tưởng lại - Hiện cái
cháu lớn gửi nguyên HỒ CHIỂU -
Xin Bà cho cái cháu đừng bứt.

Kính thư.

Nguyễn Duy Giảng Trang

Nguyễn² Duy Vă

Nguyễn³ Duy Vă.

Trang

Nam

Vă

Gửi bứt:
Tất cả Hồ Sơ
Cái cháu gửi
cho Bà

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-thị 650 - 401 ngày 1-9-67)

PHẦN I. ĐƠN XIN KẾT HÔN

1 - Họ tên Quân nhân xin kết hôn :

NGUYỄN VĂN HỮU

2 - Cấp bậc :

Trung úy TB

3 - Số-quân :

63/106.977

4 - Ngày sinh :

17-5-1949

5 - Gia-cảnh :

Độc-thân

6 - Thành phần QLVNCH

CLQ ☒ ĐPQ ☐

7 - Đơn-vị :

Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức

8 - Họ tên vị hôn thê (hoặc hôn phu)

NGUYỄN VĂN HỮU

9 - Nghề-nghiep :

Hải-quân

10 - Ngày sinh :

02-03-1952

11 - Gia-cảnh :

Độc-thân

12 - Địa-chỉ :

35, Lạc Long Quân, Thủ Đức, Thủ Đức

13 - Họ tên cha vị hôn thê (hoặc hôn phu) :

Nguyễn Văn Thọ (c)

14 - Họ tên mẹ vị hôn thê (hoặc hôn phu) :

Nguyễn Thị Duyên

15 - CAM KẾT :

Tôi xin cam-kết hoàn-toàn chịu trách-nhiệm trong trường-hợp người phối-ngẫu của Tôi là Cô (hoặc Ông) **NGUYỄN VĂN HỮU** trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-dộng phương-hại đến nền an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn-thương đến danh-dự của QLVNCH.

(Điều 191 Sắc luật số 13/CT/LĐQQL/SL ngày 20-10-64 bắt buộc vợ người Quân-nhân phải từ bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-đội).

16 - Làm tại KBC

4757

ngày **01-1-1971**

18 - Chữ ký của Quân-nhân xin kết hôn :

Ly Sơn

17 - Nơi nhận CHT. KBC

40.00/78

PHẦN II. QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC CÓ THẨM QUYỀN

19 - Giấy phép kết hôn số :

63/106.977.100 1002

ngày

23-1-1971

20 - QUYẾT-ĐỊNH CỦA CẤP CHỈ HUY HỮU - QUYỀN :

Tôi **Chấp-thuận** đơn xin kết hôn này và lưu-ý quân-nhân được cấp phép kết hôn :

Giấy phép kết hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi QLVNCH.

Ngoài những hình-phạt về quân-kỷ, quân-nhân còn có thể bị truy-tố trước pháp-luật nếu vi phạm luật Gia-đình (Sắc-luật số : 15/64 ngày 23-7-1964).

21 - Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ và chữ ký của giới chức cấp phép kết hôn.

Hội thẩm :

Thị trưởng Quận Thủ Đức

Thị trưởng Quận Thủ Đức
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"

Thị trưởng Quận Thủ Đức
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"
"Đoàn 1 (CT 7) - Thủ Đức"

CHỈ DẪN

PHẦN I. Do quân nhân muốn lập gia-đình diện khuyết (5 bản nếu kết hôn với thường dân và 7 bản nếu kết hôn với quân nhân) bằng máy đánh chữ các mục từ 1 đến 17 và ký tên vào mục 18. Nếu không có máy đánh chữ, có thể điền bằng bút mực nhưng phải viết theo lối chữ in. Tất cả các mục phải được ghi đầy đủ và sạch sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ hoãn trả để thiết lập lại.

- Họ tên (mục 1 và 8) : Ghi đúng theo khai sinh.
- Cấp bậc (mục 2) : Ghi ngạch bằng chữ tắt tiếp theo cấp bậc.
(thí dụ : Trung-úy TB - Trung-sĩ HD...)
- Số quân (mục 3) : Ghi đầy đủ số quân 8 số.
- Gia-cảnh (mục 5 và 11) : Ghi độc thân, góa vợ hoặc ly-dị (không cần ghi số con).
- Thành phần QLVNCH (mục 6) : Đánh dấu chéo (x) vào ô thích hợp.
- Nghề nghiệp (mục 9) : Ghi cấp bậc, nếu vị hôn thê hoặc hôn phu là quân nhân.
- Địa-chỉ (mục 12) : Phải ghi rõ ràng, để việc điều-tra kết hôn có thể xúc tiến và hoàn tất mau chóng.
- Nơi nhận (mục 17) : Ghi KBC của cơ quan hay đơn-vị có thẩm-quyền cấp phép kết hôn. Đối với đơn xin của Sĩ-quan, chuẩn-úy và quân nhân khác thuộc thẩm-quyền Bộ TTM, ghi KBC của Bộ TTM/Phòng TQT : 40.02/TQT.

PHẦN II. Dành cho cơ quan hoặc đơn-vị có thẩm quyền cấp phép kết hôn.

SAO DƯỚI SỐ : 2516/TKPY/P.TQT/1 Ngày 04 tháng 6 năm 1971

S K O Y B A N C H A N H

KĐ475110/CTQT, ngày tháng năm 1971

ĐẠI LƯU NGUYỄN-HỮU-HÙNG

Đại tá Trưởng Ban CTCT P.Đ. Y. 2



GIẤY CHỨNG NHẬN SỐNG CHUNG VÀ CƯ TRÚ

Chúng tôi ký tên dưới đây ~~Nguyễn Văn An~~ ~~Đang~~
Xã ~~Phước Hòa~~ Quận ~~Phước Hòa~~ Tỉnh ~~Phước Hòa~~
Nhận thực gia đình Ông ~~Nguyễn Văn An~~
Cấp bậc ~~Thiếu tá~~ số quân ~~62/406.377~~ gồm có những người

HỌ VÀ TÊN	TUỔI
Vợ Nguyễn Thị Hạnh	02.02.1952
Ngày cưới: 02 tháng 3 năm 1971	
Con thứ 1 // //	//
— 2	
— 3	
— 4	
— 5	
— 6	
— 7	
— 8	
— 9	
— 10	

Hiện còn sống đến ngày hôm nay và do Ông này đài thọ nuôi dưỡng cùng ở chung với Ông này tại ~~Phước Hòa, Phước Hòa, Phước Hòa~~.

Chúng tôi chứng nhận thêm rằng, Bà ~~Nguyễn Thị Hạnh~~ là vợ chính thức của Ông ~~Nguyễn Văn An~~ không buôn bán hay làm việc gì có lương cả.

Làm tại ~~Phước Hòa~~, ngày ~~02~~ tháng ~~3~~ năm 197 ~~1~~



NGUYỄN-ĐỨC

Thành phố, Tỉnh Phước Yên
Huyện, thị xã, quận Tây Sơn
Xã, thị trấn P2
Cơ quan, bệnh viện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6.13

GIẤY BÁO TỬ

Số 05

Kính gửi UBND

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Nguyễn Thị Hấp
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú Tổ 17, P2, Tây Sơn
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết _____

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Nguyễn Văn Nghi Nam, nữ Nam
- Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1995 (hoặc tuổi)
- Dân tộc Kinh Quốc tịch VN Nghề nghiệp Dân
- Nơi ĐKNK thường trú Tổ 17, P2 Tây Sơn
- Đã chết hồi 1 giờ 02 ngày 11 tháng 02 năm 1990
- Nơi chết Tại nhà ở Tổ 17, P2
- Nguyên nhân chết Bệnh

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 16 tháng 02 năm 1990

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(ghi rõ họ, tên)

L. Nguyễn

Lý Văn Văn

TOÀ HOÀ-GIẢI
TƯỖ-HCA

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32

CHUNG THU Khai-ming số : 11/4

Ngày : 4.3.57

Phiên toà ngày 15-3 57

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Ngày Mười lăm tháng ... lọ.....

Trước mặt chúng tôi *Lê văn..Khan..* Quận-trưởng
kiêm Thẩm-phán Hoà-giải Tuy-Hoà, có Lục-sự *Nguyễn..nhật*
..Bân.. giữ bút lục,

Hiện có ~~hàng~~ người làm chúng đã trưởng thành có
sau đây :

1) . Nguyễn Thị Hiền... 46 tuổi ở vùng quê. Quy hoạch

2) $10^3 \cdot 10^2 \cdot 10^1 \cdot 10^0 = 10^6$ tuổi, ở m.

3) . Nguyễn Thị Yến . 32 tuổi, ở
.....

đã khai và ký nhận thực rằng có biết rõ sự...*N. G. ...*

Uân. Nghi. Uân mang tên. rồi. uân. biết. là? sau. rồi.

Bình... ngày... tháng... năm... một...

Chín. Hain. Bón. c. 2000. Tron. ... (17.6.1944) ...

phương vật. Thi. xã. Dục. hân. Tril. Phe. xư. là. con

của Ông Nguyễn Nhoân (chết) và bà Nguyễn.

Thị N. 2. 43. Sub. chaut. Hui. Quan. shu. mo. what.

Phu Sa, Phu Lo, Tinh Phu, Lu

Vậy theo đơn trình của bị nạn là H. N. và

thời gian này, chúng ta cần phải dựa vào lời dạy của những người

lâm chúng chúng tôi cần có sự thay thế này thay thế bạn

Her Bill chỉ phật-tử "đ" cho đấng-sư chấp-chiếu:

~~Làm tại Văn-phòng Thẩm-phán Toà Hoà-giải Tuy-Hoà~~
ngày tháng năm y trên.

Lục-sự,

Quân-tướng kiêm Thẩm-phán

Người khai, Người chứng thứ 1, Người chứng thứ 2, Người chứng thứ 3,

Кгдз

my

Thank you

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
độc lập - tự do - hạnh phúc.

ĐÓN XIN CÁC NHÂN HỘ TỊCH

Kính gửi: UBND Phường II
Ban Tự Pháp Thị xã Tuy Hòa

Tôi xin trình tên dưới đây: Nguyễn duy Thủy
Sinh ngày 1.4.1972 Tại Phường II Thị xã
Tuy Hòa - Phú Yên. Chứng minh nhân dân số:
220858673 cấp ngày 29.12.1988 tại Công an Tỉnh
Phước Khánh là con của ông Nguyễn Văn Ngli (chết)
ngày 11.2.1990 (bình chết) và Bà Nguyễn Thị Hoàn
chết ngày 20.5.1990 ở tại oan gia tửng.

Sau khi Bà Tôi chết vài ngày gia đình Tôi
nhận được 1 tờ chiếu xuất cảnh theo diện chính
sách của nhà nước Đan Mạch.

Riêng Tôi có tờ chiếu sang số 293/90-ĐC.
Cấp ngày 3.1.1990 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Hà Nội. Lý do xin xin nhập hộ tịch cho Bà Tôi
là Nguyễn Văn Ngli có những giấy tờ sau theo luật:

- Giấy khai sinh
- Bằng cấp văn hóa
- Giấy kết hôn trước
- Giấy xếp kết hôn

Tất cả các loại giấy tờ trên là Tôi sử dụng
trong suốt thời gian đi học và đi làm cho QL VN
(từ đầu năm sinh 1989. Sau năm 1985 các
loại giấy tờ như: ...

- Họ tên: Thường Tín
- Giấy tờ: Thái
- Hộ khẩu
- Ngày sinh

Hôn nhân này từ nay là Thái, sinh năm 1945.
 Trong đời làm việc tôi chủ là tôi là Nguyễn Văn
 Nghi là nhà sinh 1945 (sau 1975), trước trước
 năm 1975 là tôi là sinh năm 1945. Chính chính là
 là tôi tên là Nguyễn Văn Nghi.

Nay tôi đã chết không còn ai đứng tên.
 Tôi làm đơn này nhờ bạn Quý cấp lãnh đạo xác
 nhận là tịch cho tôi để tạo điều kiện thuận lợi
 cho tôi là sinh năm 1945 sinh năm 1945. Tôi xin chân
 thành cảm ơn Quý cấp.

UBND Phường 2
 xác nhận ông Nguyễn Văn Nghi
 có hộ khẩu thường trú tại là đúng (không sai)

Chị xã Tuy Hòa, ngày 10.6.1990
 Người đứng tên

Ngày 19.6.90

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

THƯỜNG TÍN

UBND xã Tuy Hòa

Xác nhận ông Nguyễn Văn Nghi sinh ngày 17/06/1949.
 Chết ngày 11/02/1990 (bản tử số 3 do UBND Phường 2 chứng nhận)

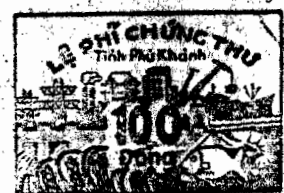
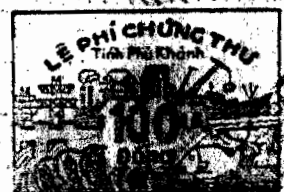
Nay tôi đã chết không còn ai đứng tên.
 Tôi làm đơn này nhờ bạn Quý cấp lãnh đạo xác

nhận là tịch cho tôi để tạo điều kiện thuận lợi
 cho tôi là sinh năm 1945 sinh năm 1945. Tôi xin chân
 thành cảm ơn Quý cấp.

UBND. THỊ XÃ TUY HÒA 20/08/90

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nghi

4283

HD: 1994 ĐN
6.177

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUAN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM H: 25.2.90

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 / XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Văn Nghị

Hiện ở: 17/6, Quốc Lộ 1, Tuy Hòa, Phú Yên

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu: Chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

289 /
291 /
295 / 90 DC1 (gửi kèm theo)
293 /

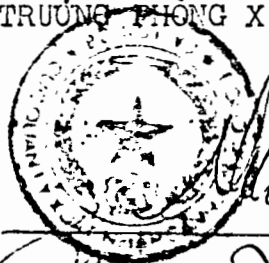
- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H05 chi Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm. /

Hà nội, ngày 6 tháng 2 năm 1990

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách... H02

SỞ NGOẠI VỤ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số:/PLS

H05 - 210

SS 6 Thái Văn Lung
Q.1 - TP. HCM



KHÂN

Kính gửi: NGUYỄN VĂN NGHĨ
17/2 Quốc Lộ 1

TUY HOA

PHU KHANH

TRUNG-HỌC TƯ-THỰC
BỒ-ĐỀ TUY-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM
THỐNG-NHẤT PHÚ-YÊN

Giấy Phép

Đệ nhất cấp số 1248 GD/HV/ND

Đệ nhị cấp số 172 GD/HV/4

Chứng Chỉ Học Trình

Hiệu-Trưởng Trung-Học Tư-Thực Bồ-Đề Tuy Hòa

Chứng nhận:

Học sinh Nguyễn Văn Ngai

Sinh ngày 2 tháng 6 năm 1949

Tại Phật-Giáo Thống-Nhất Phú-Yên

Con của Ông Nguyễn Phương (C)

Va Bà Nguyễn Tấn Ngộ

Đã học tại lớp trường hết chương trình.

Các lớp:

Đệ _____ niên - khóa _____

Đệ _____ niên - khóa _____

Đệ _____ niên - khóa _____

Đệ 1966 niên - khóa 1966-1967

Tuy Hòa, ngày 1 tháng 5 năm 1967

TU-THỰC BỒ-ĐỀ T. TH. H.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn

CUỘC CHÚ: Chứng chỉ này chỉ cấp một lần, nếu cần đương sự sẽ sao lại

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Nº 000174 X

NHÀ TÔNG GIÁM-ĐỐC
TRUNG, TIỂU HỌC và ĐGD

CHỨNG - CHỈ

TRUNG-HỌC ĐỘ - NHẤT - CẤP

Số ký danh
341

- o -

CHÁNH CHỦ KHẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO THÍ
NHA-TRANG

nhận-thực thí sinh NGUYỄN-VAN-NGHỊ
sinh ngày 17 tháng 6 năm 1949
tại TUYHÒA tỉnh PHUYỀN,
đủ trúng-tuyển kỳ thi TRUNG HỌC ĐỘ NHẤT-CẤP
ban ANH-VAN, hạng BÌNH THƯỜNG.
Khóa ngày 13/5/64 tại Phanrang.
với điều kiện được Ông Tổng Trưởng Bộ Quốc-
Gia Giáo-Dục phê-chuẩn.

Nhatrang, ngày 27 tháng 5 năm 1964

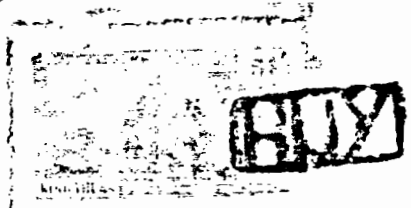
CHÁNH CHỦ KHẢO

Họ và tên HOÀNG-TRUNG

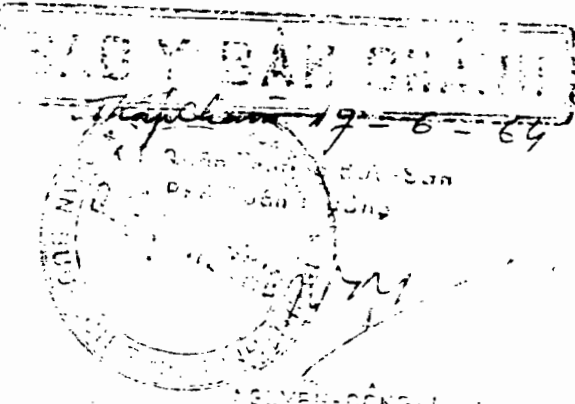
Chữ ký (ký tên)

đóng dấu.

Người lập chứng chỉ:
Họ và tên TRẦN-VAN-TÍNH
Chữ ký (ký tên)



BIỆT-CHỮ: Chứng chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.



45 : Hgo-van-Khan	: 50/377.331:	lich-nhat	: Tieu-kim Hui-yen
46 : Nguyen - Ngoc	: 47/374.356:	/	/
47 : Truong-quang-Tien	: 50/354.033:	/	/
48 : Phan - Chi	: 50/353.948:	/	/
49 : Phan-ngoc-Tuyen	: 33/374.324:	/	/
50 : Bao - Thuan	: 52/514.233:	Ninh-nhi	/
51 : Nguyen-van-Anh	: 52/514.501:	/	/
52 : Le - Thong	: 52/514.453:	/	/
53 : Le-trong-Phan	: 50/514.437:	/	/
54 : Vo-tan-Duc	: 51/514.460:	/	/
55 : Le-van-Khang	: 51/514.443:	/	/
56 : Vo-van-Kung	: 52/514.425:	/	/
57 : Nguyen-hiep-Dung	: 52/514.419:	/	/
58 : Hang-ky-Quang	: 51/514.500:	/	/
59 : Le-ngoc-Cu	: 51/514.455:	/	/
60 : Le-kim-Thanh	: 51/514.434:	/	/
61 : Le-xuan-Luong	: 46/514.429:	/	/
62 : Cao-van-Trung	: 51/514.424:	/	/
63 : Dam-van-Tien	: 52/514.438:	/	/
64 : Vo-cong-Ly	: 52/514.436:	/	/

DIEU THU 2 : Nam cuối cùng của thời kỳ chiến-tranh ghi trên bản niên hiệu sẽ được an-dinh sau khi cuộc chiến biên tại chấm-dứt .

DIEU THU 5 : Quyết-dinh này chỉ được ghi dấu và xếp vào hồ-sơ ca-thuận sau khi tại hương ./.

HỒI-MIEN

- B 14001 STCT Hui-yen
- "Clavon-dag"
- PCH/TKTY/P.TQT/ENSP
- "Đo phat-tu ho-ss"
- Bc TTH/P.TQT..... 05 ban
- Bc TTH/Thong I .. 05 -
- Bc TL/AD2 + QK2 .. 05 -
- TTH/ADBT 05 -
- "Đo kinh tuong trinh"
- Ho-so ...
- Lau-chieu ...

TRC. 757, ngày 25 tháng 10 năm 1971

Th.Đai-Thuong C/O-VIN-YEN

Hong Thien-tan-Thuong OLVECH

Th.Đai-Thuong C/O-VIN-YEN

Th.Đai-Thuong C/O-VIN-YEN

TH 14001

TH 14001

Số: 693 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 97/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị

TTGDCT do Trại cải tạo A.30 Thước Công an Phú Khánh quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/QĐ ngày 30.9.1980 của Bộ nội vụ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

— Họ và tên : Nguyễn Văn Nghi — Bí danh : _____
— Họ tên thường gọi : _____
— Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1945
— Sinh quán : Thị trấn 1, Thị xã Tuy Hòa - Phú Khánh
— Trú quán : Phong Hầu - Trại Đình - Tuy Hòa - Phú Khánh
— Quốc tịch : Việt Nam — Dân tộc : Kinh
— Tôn giáo : Thật giáo — Đảng phái : Dân chủ
+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT : TRUNG ÚY
Trưởng Toán dân vụ
— Ngày bị bắt hoặc TTCT : 1.4.1975
— Nay về cư trú tại : 33 Lê Lợi - Thị trấn 2 - Thị xã Tuy Hòa
Phú Khánh

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian 12 tháng.

Lấn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Phú Khánh, ngày 7 tháng 11 năm 1980
BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Danh bản số :

Lập lại :

Am

Xác nhận
Đ. B. E. J. D.

Chứng thực -
Đã học tập cải tạo
ở trại và trại cải tạo
07-10-80. Phải về trại
quản lý theo dõi và chấp hành
b. d. y.



Ngày 17-11-1980
Đ. B. E. J. D.
Lý - Sơn - H. H. H.

Ngày 07/11/1980

Xác nhận của B. C. H. H. H. H. H.
Đã học tập cải tạo
đến hết kỳ kiểm soát
T. M. B. H. H.

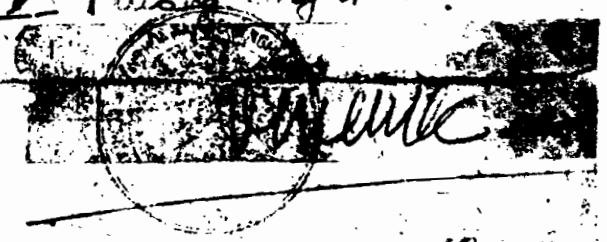


Đường Uy: Lương minh Sư

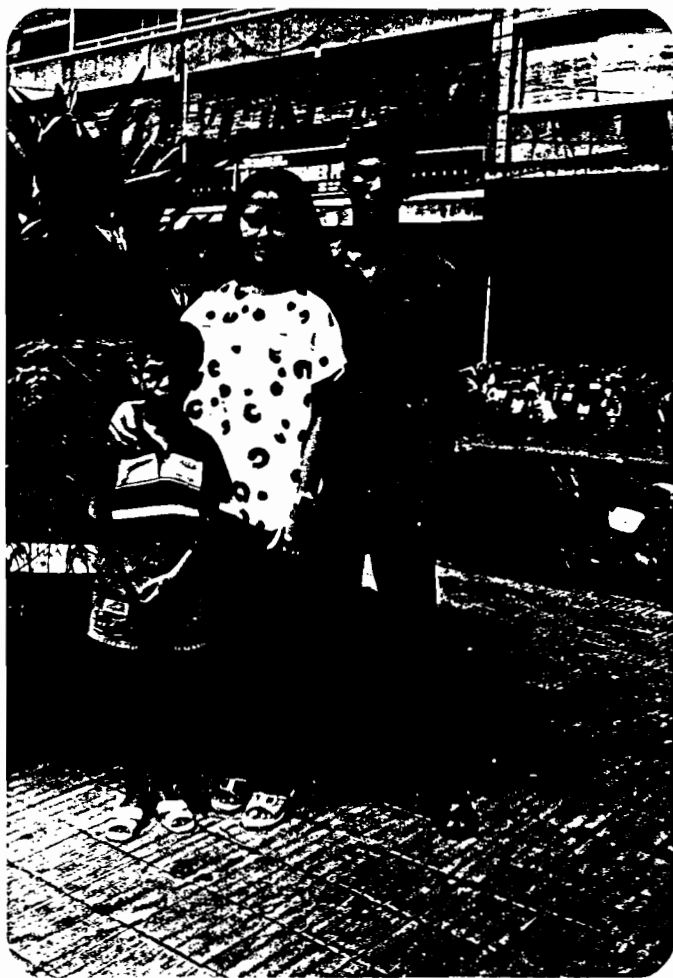
Xác nhận
Đường Uy: T. M. B. H. H.
Công an Thủ Xá T. M. B. H. H.

Ngày 24/11/80.

D. T. M. B. H. H. H. H. H.







Số 632 /YT/CT

GIẤY CHỨNG THƯƠNG
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Đ. K. TRUNG TÂM TỈNH PHÚ YÊN

Chứng nhận Ông, Bà: NGUYỄN ĐUỠI THƯỜNG

Quê quán: Phước Mỹ - xã - huyện - tỉnh

Hiện ở: Phước Mỹ - xã - huyện - tỉnh

Nghề nghiệp: Đi làm thuê

Trường hợp bị thương: Đi làm thuê gặp tai nạn Ngày bị thương: 22/11/1990

Ngày vào viện: 20/11/1990 Ngày ra viện: 25/11/1990

THUONG TÍCH

Nạn nhân như bị tai nạn gặp thương ngày 22/11/1990 tại địa
điểm DKTT - Phước Mỹ xã. Các triệu chứng thương ngày 1/6/1990
(Tình trạng lúc vào): nạn nhân gặp tai nạn, đau tức ngực, khó
hơi, mất ngủ, ra mồ hôi, HA = 120/100 mmHg.

(Chẩn đoán): - Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.
- Vết thương vùng ngực (VNT) cấp tính, nặng.
- Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng.

Kết quả X-quang: - Phổi trái: Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.
- Phổi phải: Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.
- Phổi trái: Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.

+ Giải: Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.
- Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.

- Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.

TÌNH TRẠNG THƯƠNG TẬT HIỆN NAY

Nạn nhân như bị tai nạn gặp thương ngày 22/11/1990 tại địa
điểm DKTT - Phước Mỹ xã. Các triệu chứng thương ngày 1/6/1990
(Tình trạng lúc vào): nạn nhân gặp tai nạn, đau tức ngực, khó
hơi, mất ngủ, ra mồ hôi, HA = 120/100 mmHg.

(Chẩn đoán): - Viêm phổi thùy (VPT) cấp tính, nặng, có biến chứng
viêm màng phổi (VMP) cấp tính, nặng.

Giấy chứng thương này chỉ cấp

một lần theo yêu cầu của:

Công ty Bảo hiểm xã hội

Ngày 22/11/1990.

Ngày 22/11/1990.

Giám đốc Bệnh Viện

TRƯỞNG TỈNH

TRƯỞNG TỈNH

TRƯỞNG TỈNH

NGUYEN DUY VU
17/2 QUOC LOI
TX THY HOA, PHUYEN
VIETNAM

TO:

DIRECTOR, ODP, BANGKOK, THAILAND

THRU: U.S.

U.S. DELEGATION FOR INT. & VISA ENTRY

SO NGOI VU

6 THAI VAN LUNG, QUANG

T.P. HO CHI MINH.

August 06th, 1990

REFERENCE:

NGUYEN VAN NGHI

H05/49 OR H05/213 (IN 1131)

Interview Notice Letter No. H05-210

SUBJECT: Request to be interviewed and departed to U.S.A. in Ex-Political Prisoner Resettlement Program under Special Humanitarian Consideration.

Dear Sir/Madam:

I am NGUYEN DUY VU, exit permit number 295/90.DCI dated Jan 03, 1990, son of the then First Lieut. NGUYEN VAN NGHI, ex-political prisoner with FIVE years and SEVEN months in Camp; after April 1975, submit this application to you for your consideration of a special humanitarian case as follows:

Responding to the EPP Resettlement program, my father submitted applications to the two concerned authorities and in January 1990, our family members were issued exit permits:

1. NGUYEN VAN NGHI JUN 17, 1949 PHUYEN EPN0. 289/90.DCI, Jan 3, 90
2. NGUYEN THI HANH FEB 02, 1952 PHUYEN - 291/90.DCI, Jan 3, 90
3. NGUYEN DUY THUY TRANG APR 04, 1972 PHUYEN - 293/90.DCI, Jan 3, 90
4. NGUYEN DUY VU APR 24, 1973 PHUYEN - 295/90.DCI, Jan 3, 90
5. NGUYEN DUY VY JUL 23, 1981 PHUYEN - followed in EPN0 291/90.

However, my father, the main applicant in our case, was deceased on February 16, 1990 in a pancreatic surgery; then my mother, NGUYEN THI HANH, was killed in a traffic accident on May 20, 1990, left behind three of us, orphans, who are now living in a politically unstable environment without any support.

Without having known of the deaths of our parents, the SON NGOI VU sent us an Interview Notice Letter to ask us to have an interview on August 3, 1990. Three of us, N.D.T. TRUNG, N.D. VU and N.D. VY, with the guide of other main applicants in H05 List, were present at SO NGOI VU to be interviewed. But after a short contact, the Chief of the U.S. delegation for Interview and Visa Entry at SON NGOI VU told us that he is not authorized to make any available decision on our special case.

Therefore, with this application to you, I am on behalf of our three orphans, would like to call for your special humanitarian consideration on our case to be interviewed and departed to the United States under the Ex-Political Prisoner Resettlement Program in the next session of Interview.

Sincerely Yours

ENCLOSURES:

1. Photocopy of Release Cert. NGUYEN VAN NGHI
2. - Marriage Cert.
3. - Death Cert. NGUYEN VAN NGHI
4. - Death Cert. NGUYEN THI HANH
5. - Birth Cert. and Verification of it NGUYEN VAN NGHI
6. - of 6 exit permits.
7. - of H05/49, 213 Notice.
8. - of Pre-1975, NGUYEN VAN NGHI
9. - of Clarification on our case.
10. - of envelope H05-210

APPLICANTS

Nguyen DUY VU

NGUYEN DUY VU

Nguyen DUY THUY TRANG

NGUYEN DUY THUY TRANG

Nguyen DUY VY

NGUYEN DUY VY

NGUYEN DUY VU

17/2 QUOC LOA

PHUONG 2, TX TUY HOA

PHU YEN, VIETNAM

70

U.S. Delegation,

U.S. VN Joint Working Group

50 NGOA, VU

6 THAI VAN LUNG, QUANG 1

TP. HO CHI MINH

May 30th 1990

REF: NGUYEN VAN NHI

Ex. Pol. Prison. Proposed Exit List

105/49, entry NGUYEN VAN NHI

Rel. Cert. No. 693/49, dated April 2, 1975

Duration in camp: 5 years 7 months

with 12 months of close surveillance

Ex. Per. Nos. 289/90, 291/90, 293/90, 295/90

SUBJECT: Call-for-a Humanitarian Case to be interviewed

Dear Sir/Madam

I am, NGUYEN DUY VU, born on April 24, 1973, Exit Permit No. 295/90, DCI dated Jan 03, 1990, oldest son of the then 1st Lieut and Ex. Political Prisoner NGUYEN VAN NHI, principal applicant of our family case of request for resettlement in the U.S.A. under Ex. Political Prisoner category, submit this application to you for calling for your humanitarian action, as well as your spirit of love for freedom, as every American citizen's, to allow us - three unfortunate children of recently deceased parents - to be interviewed and departed to the United States of America under the Ex. Political Prisoner Evacuation of a special humanitarian concern.

1. Following are names and exit permit numbers of our family members

NO	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	EX. PER. NUMBER	REMARKS
1	NGUYEN VAN NHI	Jun 17, 49	Tuy Ho, VN	Ex. Pol. Pris.	289/90-DCI	deceased Feb 16, 1990
2	NGUYEN THI HANH	Feb 02, 52	-id-	wife	291/90-DCI	deceased May 20, 1990
3	NGUYEN DUY THUY	Nov 01, 72	-id-	Daughter	293/90-DCI	
4	NGUYEN DUY VU	Apr 24, 73	-id-	son	295/90-DCI	
5	NGUYEN DUY VY	Jul 23, 81	-id-	son	followed No. 1	Photo attached in 289/90

2. Until this point of time, I have not known whichever set of civil records and documents, before and/or after April, 1975 my deceased father had submitted as ODP application to your office, however, after a review of Pre-1975 and Post-1975 records, I reveal the following incompatibility in our set of Exit Permission and records:

AFTER APRIL 1975	BEFORE APRIL 1975 AND REMARKS
1. NGUYEN VAN NHI, born on June 17, 1945 appeared on his Rel. Cert. No. 693/49 dated November 07, 1980; on his Ex. Per. No. 289/90-DCI dated Jan 03, 1990; on his Marriage cert. "make-up" dated Dec. 10, 1988; on his Death Cert. dated Feb 16, 90 and the year of birth of the father in our 3 children - birth certificates after 1975; on the Family Registration Form NX4 enlisted July 17, 89.	1. NGUYEN VAN NHI, born on June 17, 1949 appeared on his birth Certificate No. 1144 dated March 15, 1949, officially notarized; 2. NGUYEN VAN NHI, born on June 17, 1949 ARVN SR No. 69/406,977, aspirant of Psycho-political Warfare Officer, APO 475, Alameda Point 3. NGUYEN VAN NHI, ARVN SR No. 69/406,977 enlisted No. 10, second lieutenant, in the list of Campaign Medal Award, Phuyen Sector number 32/TX PY/P. TBT/HLC dated Oct 25, 1971 4. NGUYEN DUY VU, born on April 27, 1973 only appeared in a draft Birth Certificate without official notarized seal, dated May 10, 1973

(Two separate sets of the details herein are enclosed.)

3. a. Not long before February 14, 1990, my father, the principal applicant as well as Ex-Political Prisoner, had gotten Pancreatic Disease and underwent a Pancreatic Surgery and he died at one o'clock, February 14, 1990. According to medical officials at the hospital there, his Pancreatic Disease had been affected by the lengthy period of living (detained) in various jungle areas.

b. After 3 months and 9 days, on the way to visit our father's grave, my elder sister NGUYEN DUY THUY TRANG carried my mother NGUYEN THI HANH, with a motorcycle, got a traffic accident; my mother died on the spot and my sister was seriously injured, at 9 hours, 40 a clock May 20, 1990.

The two deaths came to my family as a sorrowful catastrophe and left behind the desolated scene our three orphans without any support; one of us has been in Phuyen province hospital.

c. Certificate of Death No. 03 dated February 16, 1990, named NGUYEN VAN NGHI, my father; Certificate of Death No. 180 dated May 20, 1990, named NGUYEN THI HANH, my mother; and Certificate of Injury No. 512/BVP dated May 25, 1990, named NGUYEN DUY THUY TRANG, my elder sister. These civil records are enclosed with this application for your consideration.

4. According to my parents when they were alive, late in October 1980, because my father was about to be released from A-30 detention camp, he was permitted to visit my family twice. Their sexual relationship at those periods gave born my younger brother NGUYEN DUY VY, born on July 23, 1981, only 8 months and 17 days after the date out of camp.

5. With all the voluntary assistance of my father's Pre-1975 comrades, including the writer of this application, fund was raised to save my sister from Death God and to give advice in the procedures of justification for any discrepancy in our file, starting from an Act of Verification for Civil Records for my father's year of birth and related civil records.

As far as the 1945 year of birth in my father exit permit, numbered 289/90.DCI, followed by minor NGUYEN DUY VY, is concerned, we have no money to go to Hanoi, the issuance Agency for a legal verification. Please approved and understand this difficulty of our situation.

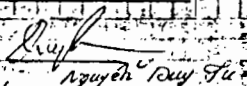
Please love us as meaningfully as you have loved your own children; Please help us - the three orphans - not much a victim of the Vietnam war but much more of the presently dominant regime.

Wholly Respectfully Yours

ENCLOSURES:

Please see the list attached to this application.

NGUYEN DUY VU


nguyen duy vu

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 180

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM PHÚ YÊN



Chứng nhận Ông, Bà: NGUYỄN THỊ HANH Tuổi

Dân tộc: Ninh Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp, Chức vụ: đàn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17/2 quốc lộ 1 - phường 2 - Tuy Hòa - Phú Yên

Đã từ trần hồi 09 giờ 40 ngày 20 tháng 5 năm 1990

Tại khoa: Hội Sản Phụ Khoa Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Phú Yên.

Nguyên nhân chết: Sa lỵ cấp độ nặng biến chứng (P)

Vậy đề nghị các cơ quan liên hệ giải quyết để đăng cho thân nhân về việc mai táng.

Tuy Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 1990.

Bệnh viện trưởng



Đỗ Mạnh Cường

Số 632 /YT/CT

GIẤY CHỨNG THƯƠNG

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Đ. K. TRUNG TÂM TỈNH PHÚ YÊN

Chứng nhận Ông, Bà: NGUYỄN DUY THIỆU TRẦN

Quê quán: Phường 2 - xã Cống Sơn - Phú Yên

Hiện ở: Phường 2 - xã Cống Sơn - Phú Yên

Nghề nghiệp: Học sinh

Trường hợp bị thương: Bị tai nạn giao thông Ngày bị thương: 20/5/1990

Ngày vào viện: 20/5/1990 Ngày ra viện: 25/5/1990

THƯƠNG TÍCH

Nạn nhân khai bị tai nạn giao thông xảy ra ngày 20/5/1990 tại bệnh viện ĐKTT - Phú Yên điều trị. Các giấy chứng thương ngày 1/6/1990

Tình trạng lúc vào: nạn nhân tiếp xúc tốt, tai trái chảy máu, vết thương ra thối đỏ, HA = 120/110, TT = 100%

Thương tích: - Vết thương hở (T) có một vết thương rách da đường kính 1,5cm sâu 0,5cm phần mềm 5x6cm.
- Vết thương sưng tấy đỏ (P) rách da 1cm sâu 0,5cm, rộng 1cm lỗ xương chày

Kết quả xquang: Phấn sọ sọ: Thấy một hộp sọ 8cm dọc theo trục đường (T) rộng 0,2cm xuyên lỗ tai ngoài (T).
- Phấn xương đòn: + Thấy 1/3 giữa xương đòn (T), có mảnh vỡ rời, gãy xương. Thấy 1/3 giữa xương đòn bên phải di lệch 1cm trước sau.

+ Thấy 1/3 giữa xương đòn 2 bên. Bên trái bờ lạt di lệch xương đòn bên (P) di lệch 2cm, xương đòn (T) lồi gập lẹt.

- Phấn cánh chày: Thấy một 1/3 trên xương đòn (T), xương chày lẹt trượt, xương chày (P).

TÌNH TRẠNG THƯƠNG TẬT HIỆN NAY

Nạn nhân nằm điều trị theo ngoại với chân trái: chân trái sưng, đau, gãy xương đòn 2 bên + vết thương phần mềm cánh chày (P) do tai nạn giao thông. Thời gian là 05 ngày ngoại viện sẽ như điều trị theo điều.

Chứng tích như sau là:

Giấy chứng thương này chỉ cấp một lần theo yêu cầu của:

Công ty bảo hiểm Phú Yên

Số 12 ngày 25/5/1990.

Ngày 25 tháng 6 năm 1990

Giám Đốc Bệnh Viện
Đ. K. TRUNG TÂM
TỈNH

Đ. K. Trung Tâm

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 180

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM PHÚ YÊN

Chứng nhận Ông. Bà NGUYỄN THỊ HANH Tuổi 48

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nghề nghiệp, Chức vụ dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 176 quốc lộ 2 - Phường 2 - Tuy Hòa - Phú Yên

Đã từ trần hồi 09 giờ 40 ngày 20 tháng 5 năm 1990

Tại khoa Hội Sản Phụ Khoa Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Phú Yên.

Nguyên nhân chết: Vỡ lách do tăng áp lực ổ bụng (P)

Vậy đề nghị các cơ quan liên hệ giải quyết để dành cho thân nhân về việc mai táng.

Tuy Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 1990.

Bệnh viện trưởng



ĐS: Meng.桂



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 289/90 DC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên.....NGUYỄN VĂN NGHỊ.....

Nom et prénoms

Ngày sinh.....1945.....

Date de naissance

Nơi sinh.....Phước Yên.....

Lieu de naissance

Chỗ ở.....Phước Yên.....

Domicile

Quốc tịch.....Việt-nam.....

Nationalité

Nghề nghiệp...../.....

Profession

Nhận dạng.....Chiều cao.....

Signalement

Taille

Màu mắt..........

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt..........

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 03.01.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 03 tháng 01 năm 1990

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

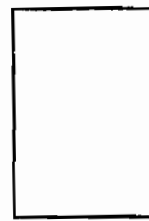
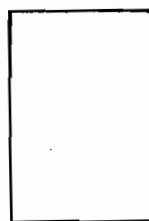


Hoàng Liên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 Nguyễn Duy Vũ	1981
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 289 - XQ
Cấp cho ông Nguyễn Văn Nghi
Số hộ chiếu miệt em
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Số hộ chiếu giãn sản nhất
Trên hộ chiếu 03.7.1990
Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 1990
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Phường Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 291/90-Đ1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THỊ HẠNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1952
Date de naissance

Nơi sinh Phù Yên
Lieu de naissance

Chỗ ở Phù Yên
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày..... 03-01-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

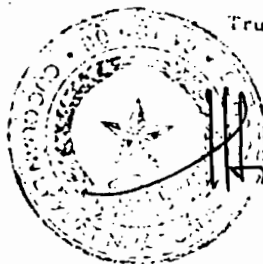
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 03 tháng 01 năm 1990

Fait à

le CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

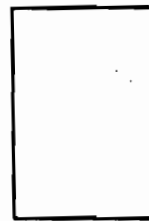
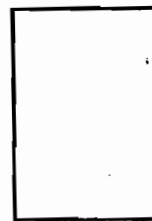


Phong Liên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 293/90-ĐC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN DUY THUY TRANG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1972
Date de naissance

Nơi sinh Phù Yên
Lieu de naissance

Chỗ ở Phù Yên
Domicile

Quốc tịch Việt-nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signés particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 03.01.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 03 tháng 01 năm 1990.....
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

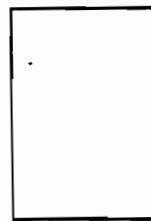
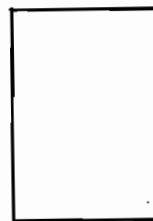
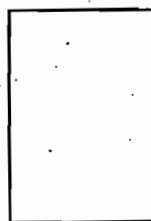


Trưởng phòng
Hoàng Liên
-4-

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

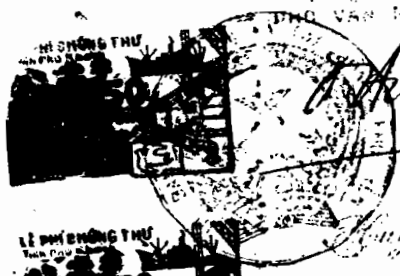
Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỦ - NOTES

XÁC THỰC
SẠO Y BẢN CHÍNH
IX. Tug H5a, ngày 23 tháng 03 năm 1990
TÌ CHỨ LỊCH DẠNG TỰ TUYỂN
KẾ CHẾNG VẤN PHỎNG
PHÓ VĂN PHÒNG



THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 293 - XC

Cấp cho Nguyễn Duy Thùy Trang

Công với ... ở ...

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Chợ cửa lưu ...

Trước ngày 03.07.1990

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Hoàng Liêm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 295/90-ĐC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN DUY VŨ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1973
Date de naissance

Nơi sinh Phước Yên
Lieu de naissance

Chỗ ở Phước Yên
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày... 03.01.1995

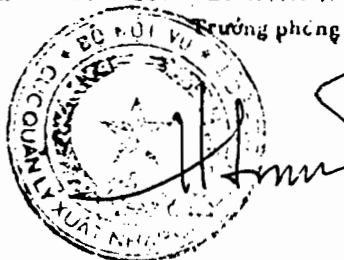
IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 03 tháng 01 năm 1990

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

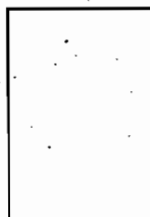


Hoàng Liêm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES

BÁO Y ĐẢN CHÁNH

Phục vụ Hòa, ngày 25 tháng 05 năm 1970

TRƯỜNG TÍCH HẠNG TỰ TUYỂN HÓA

K.T. CHANH VAN PHONG

PHÒNG VẤN PHÒNG



Henry D. My. Esq.

- 8 -

THỊ THỰC - VISAS

THI THỰC XUẤT CẢNH

SÖ 295 - XQ

Cấp cho Nguyễn Duy Cù

Cùng với... trẻ em

Đến nước HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Quả của loài Tân sản nhất

Trước ngày 03.07.1990

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

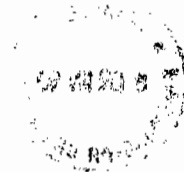


Florence Lieber

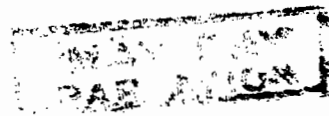
Nguyễn Duy Vũ
17/2 Quốc Lộ 1
TX Quy Hòa - Phú Yên.



584
15-A-2



36751



Kính gửi: Khúc mừng Tết
P.O Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
USA

110 g = 36750 g.